

Hình thái không gian công cộng khu vực lõi trung tâm TP.HCM

The morphology of public space in the center core area of Ho Chi Minh City

> **THS.KTS PHÙ VĂN TOÀN***

Cục Quản lý Hoạt động xây dựng, Bộ Xây dựng; *Email: phuvantoan.bxd@gmail.com

TÓM TẮT

Trên thế giới, mỗi TP đều có một trung tâm đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành cấu trúc đô thị và xác định phong cách kiến trúc. Quy mô đô thị càng lớn càng có nhiều trung tâm mang nhiều chức năng khác nhau. Các trung tâm này phát triển có những đặc điểm riêng thể hiện sự đa dạng văn hóa và hình thái không gian, bao gồm các trung tâm khu vực cũng như trung tâm toàn đô thị. Trong đó, trung tâm nội đô lịch sử được coi là trung tâm cốt lõi cần được gìn giữ và khai thác các lớp giá trị tiềm ẩn của thời gian. Vì lõi trung tâm đô thị luôn chứa đựng nhiều câu chuyện lịch sử và giá trị tinh thần của những người khai sinh, góp phần vào sự hình thành và phát triển của một vùng đất. Và cũng chính tại đây, các không gian công cộng được sinh ra từ trong cuộc sống đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cộng đồng dân cư. Không những thế, không gian công cộng còn là một trong những nơi được ghi nhớ nhiều nhất vì sự kết nối các hoạt động trải nghiệm cộng đồng bên cạnh cuộc sống thường nhật của người dân. Phân tích hình thái không gian công cộng giúp chúng ta hiểu được đặc tính của các khu chức năng đô thị. Từ đó, có cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp phát triển không gian gắn với khai thác giá trị nơi chốn tạo lập bản sắc đô thị.

Từ khóa: Hình thái; không gian công cộng; trung tâm, TP.HCM.

ABSTRACT

All around the world, every city has a center that plays an important role in shaping the urban structure and defining the architectural style. The larger the urban scale, the more centers with various functions are developed. These centers have unique characteristics that reflect the cultural diversity and urban morphology, including both regional and city-wide centers. Among them, the historic inner city center is considered the core center that needs to be preserved and exploited for its potential value over time. Because the center always holds many historical stories and spiritual values of the founding people, contributing to the formation and development of a region. And it is also where public spaces are created to meet the essential needs of the urban community. In the city, public spaces are one of the most memorable places for connecting community activities alongside people's daily lives. Analyzing the morphology of public spaces helps us understand the spatial characteristics and the arrangement of urban functional areas. From there, there is a scientific basis to propose urban development policies that exploit the values of these places and create a unique urban identity.

Keywords: The morphology; public space; center; Ho Chi Minh City.

GIỚI THIỆU CHUNG

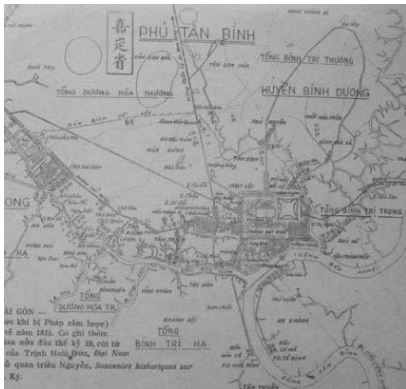
Mỗi đô thị có thể được xem là một cơ thể sống thay đổi từng ngày dưới tác động của các chính sách quản lý tùy nhu cầu của người dân và những thuộc tính địa lý tự nhiên của đô thị đó. Mỗi quan hệ hữu cơ này là động lực để đô thị trở thành một cá thể sống biến chuyển theo không gian, thời gian và mang những hình dáng, bộ mặt khác nhau. Hình thái học đô thị là chuyên ngành nghiên cứu về hình dạng và cấu trúc của đô thị thông qua việc sử dụng các phương pháp khảo sát, phân tích và giải thích các đặc trưng và biến đổi hình dáng của nó. Vào năm 1932, thuật ngữ hình thái học đô thị được Conzen lần đầu tiên nêu ra trong một bài tiểu luận đô thị về 12 thị trấn phía Đông và Bắc Berlin để mô tả, so sánh, phê bình và thiết kế. Thuật ngữ hình thái học đô thị (Urban Morphology) và hình thức đô thị (Urban Form) khá liên quan tới nhau, thậm chí có thể dùng thay thế nhau trong nhiều trường hợp. Để phân biệt thì Urban Form là hình dáng thực thể đô thị, còn Urban Morphology là chuyên

ngành nghiên cứu sự biến đổi và phát triển về hình dạng, hình thức hay hình thái đô thị (Urban Form) và cấu trúc bên trong thực thể đó [1]. Theo GS.TS Doãn Minh Khôi, hình thái học đô thị là một chuyên ngành nghiên cứu về dạng vật lý của không gian đô thị, sự tiến hóa trong mối quan hệ với những thay đổi của xã hội, kinh tế và dân số. Rộng hơn, hình thái đô thị là sự định dạng về hình thể và cấu trúc đô thị cùng với các mối liên kết về không gian và tổ chức công năng giữa kiến trúc - quy hoạch - cảnh quan đô thị. Nội dung trọng tâm trong nghiên cứu hình thái đô thị là sự phân tích về hình dạng trên bình đồ và hình khối so sánh trong quá trình hình thành và phát triển của đô thị [9]. Theo TS.KTS Hoàng Ngọc Lan: "Hình thái không gian đô thị là biểu hiện trạng thái không gian của đô thị tại từng thời điểm nhất định trong quá khứ - hiện tại - tương lai. Hình thức bên ngoài và các hoạt động sống bên trong. Sự tương tác này tạo ra giá trị và ý nghĩa của không gian. Hiểu được ý nghĩa và giá trị cùng các yếu tố vật thể và hoạt động sống sẽ hiểu được bản chất không

gian đô thị" [13]. Như vậy, hình thái không gian công cộng là sự tương tác giữa các khu vực công cộng trong quá khứ và hiện tại. Để phân tích mối quan hệ này, các nhà địa lý và đô thị học sử dụng các bản đồ và bản vẽ để phân tích mối liên hệ về hình dạng và cấu trúc không gian vật thể, phi vật thể của đô thị dưới các tác động làm thay đổi hình dáng của nó qua thời gian. Hình thái không gian công cộng không chỉ là một phần không gian sống của con người, mà còn thể hiện cách mà con người sắp xếp và tổ chức không gian thông qua các hoạt động và quy hoạch. Nghiên cứu hình thái không gian công cộng giúp chúng ta hiểu được các tiến trình lịch sử và quyết sách liên quan đến sự phát triển của một đô thị, hiểu được sự tương tác giữa người dân và không gian sinh hoạt của họ. Điều đó rất cần thiết để đưa ra những giải pháp phát triển đô thị hiệu quả và bền vững trong tương lai.

1. KHU VỰC LỐI TRUNG TÂM

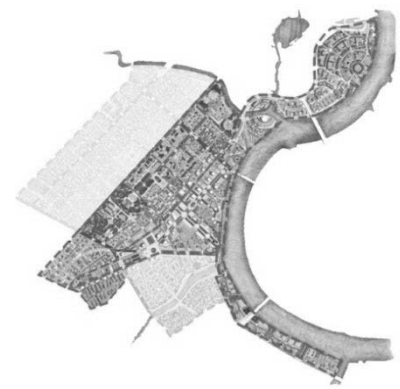
Vào thời kỳ cổ đại, địa điểm nay là TP.HCM thuộc quốc gia cổ Phù Nam, dân cư thưa thớt, là khu vực tranh chấp ảnh hưởng giữa Chân Lạp và Chiêm Thành. Thời kỳ này chỉ ghi nhận 2 ngôi làng nhỏ của người Chân Lạp, một tên Prei Nokor (Sài Gòn), một mang tên Kas Krobei



Quy hoạch Nguyễn Cửu Đàm năm 1772 trên nền bản đồ Trần Văn Học năm 1815 (Nguồn: Internet)



Quy hoạch Coffyn bản đồ năm 1862 (Nguồn: Internet)



Quy hoạch 930ha năm 1992 (Nguồn: Sở QHKT TP.HCM)

Có thể thấy, nếu Phần khu 4 (PK4) và Phần khu 5 (PK5) chỉ đơn thuần mang chức năng đã được vạch ra bởi đồ án quy hoạch, không có nhiều tính đặc trưng thì Phần khu 1 (PK1) mang yếu tố là nơi neo giữ tất cả các dòng chảy về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... do tập trung nhiều chức năng và hệ thống chức năng của đô thị; PK2 mang yếu tố kế thừa các giá trị của lịch sử, văn hóa. Giữa PK 1 và PK 2 lại có sự giao thoa của nhiều không gian văn hóa lịch sử và các công trình kiến trúc có giá trị. Phần khu 3 có yếu tố cảnh quan sông nước - là yếu tố rất đặc trưng của vùng Nam Bộ. Mặt khác, xét về mặt lịch sử hơn 300 năm, chiếu theo tiến trình phát triển khu vực Sài Gòn xưa qua các bản đồ (lấy bản đồ quy hoạch năm 1862 làm gốc) thì địa giới Phần khu 1, 2, 3 của quy hoạch 930ha hiện hữu cũng là địa giới định hình cấu trúc đô thị qua các thời kỳ phát triển. Do vậy, Phần khu 1, 2 và 3 được chọn để phân tích vì ứng với 03 phân khu này tồn tại nhiều hơn cả các giá trị về nơi chốn, mang tính đại diện có thể phản ánh được hình thái không gian của một thời kỳ [11].

2. HÌNH THÁI KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG KHU VỰC LỐI TRUNG TÂM

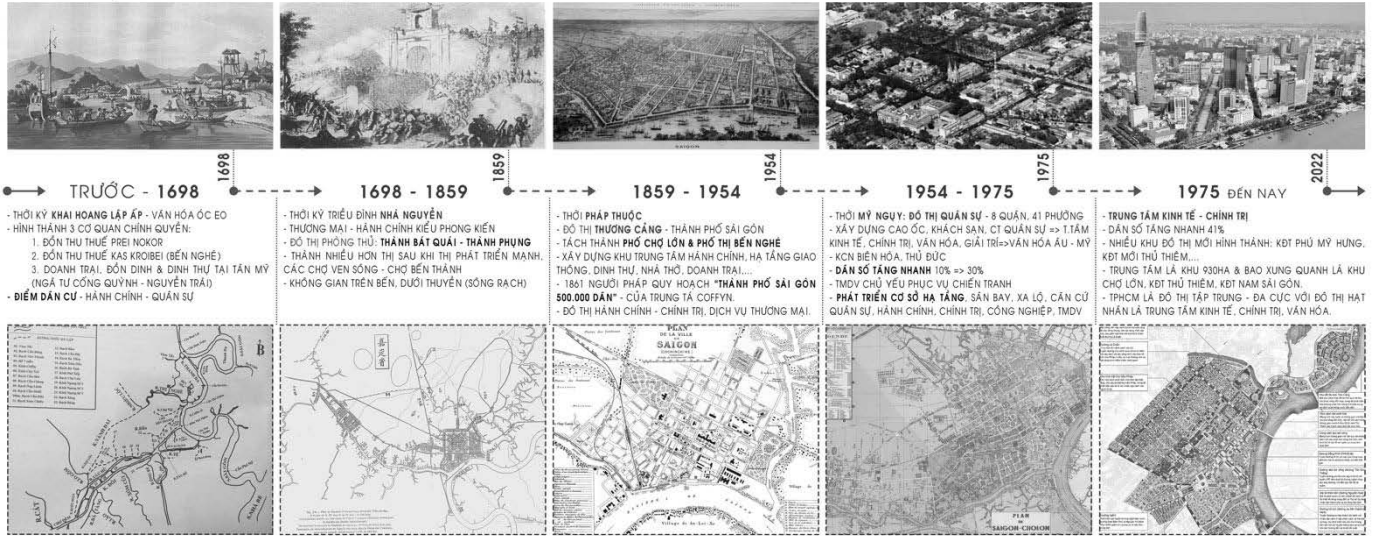
Sự biến đổi không gian công cộng khu vực lõi trung tâm qua các giai đoạn:

Trong quá trình phát triển của Sài Gòn, khu vực trung tâm TP trải qua nhiều giai đoạn và sự thay đổi về không gian công cộng. Tuy nhiên, với những cột mốc lịch sử quan trọng, ta có thể chia thành năm giai đoạn phát triển như sau: Giai đoạn trước năm 1698, khu

(Bến Nghé). Năm 1623, Chúa Nguyễn sai một phái bộ tới yêu cầu vua Chey Chettha II cho lập đồn thu thuế tại hai ngôi làng này. Cùng khi đó, người Việt bắt đầu tập trung sinh sống xung quanh khu vực đồn. Chẳng bao lâu, hai đồn thu thuế trở thành trung tâm của khu thị tứ trên bến dưới thuyền, công nghiệp và thương nghiệp sầm uất. Sau khi người Pháp chiếm được Sài Gòn vào năm 1859, họ đã tiến hành quy hoạch Sài Gòn thành một đô thị lớn, đa chức năng mang phong cách châu Âu, bao gồm các khu vực hành chính, quân sự, kinh tế, ... Địa giới TP Sài Gòn lúc đó bao gồm sông Sài Gòn ở phía Đông, rạch Thị Nghè ở phía Bắc, rạch Bến Nghé ở phía Nam và từ chùa Cây Mai đến đồn Kỳ Hòa ở phía Tây, với diện tích 25km². Năm 1861, quy hoạch Coffyn được thiết lập cho dân số 500.000 người, ranh giới quy hoạch này trùng với địa giới mà tướng Nguyễn Cửu Đàm đã xác lập 89 năm trước đó, năm 1772 [4]. Sau khi thống nhất đất nước 30/4/1975, TP.HCM thống qua quy hoạch khu trung tâm hiện hữu 930ha năm 2012 gồm 05 phần khu chức năng: Khu lõi trung tâm thương mại - tài chính (Phần khu 1); Khu trung tâm văn hóa - lịch sử (Phần khu 2); Khu bờ Tây sông Sài Gòn (Phần khu 3); Khu thấp tầng (Phần khu 4) và Khu lân cận lõi trung tâm (Phần khu 5).

vực lõi trung tâm chỉ có 2 không gian công cộng chính là đồn thu thuế Kas Krobei (Bến Nghé) và doanh trại, đồn dinh Tân Mỹ. Tuy nhiên, khi thành Quy và thành Phụng được xây dựng trong thời kỳ triều đình Nhà Nguyễn (1698-1859), không gian công cộng đã bắt đầu hình thành, chủ yếu là các con đường, không gian dạng tuyến và các không gian mở xung quanh thành, ven các kênh rạch. Trong thời kỳ Pháp thuộc (1859-1954), thành lũy bị phá bỏ và người Pháp bắt đầu xây dựng các công sở, dinh thự, tòa thị chính và các công viên,... mang tính chất là đô thị thương cảng. Từ đó, các không gian xung quanh các công trình này tập trung các hoạt động cộng đồng dần trở thành các không gian bán công cộng. Với sự xuất hiện của phương tiện cơ giới, các tuyến phố được hình thành, các vỉa hè và các khu công viên đô thị mới cũng xuất hiện. Trong thời kỳ Mỹ Ngụy (1954-1975), không gian công cộng tập trung vào các cơ sở hạ tầng phục vụ chiến tranh và các khu vui chơi giải trí phục vụ quan chức chính quyền và binh lính. Sau năm 1975, Sài Gòn trở thành trung tâm kinh tế - chính trị của cả nước, hình thành các không gian công cộng mới là các trung tâm thương mại lớn, phố đi bộ - quảng trường, phố đêm và các khu bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa [3][8]. Nhìn chung, khu vực trung tâm Sài Gòn được định hình quy hoạch chức năng từ những buổi đầu đô thị hoá giữa thế kỷ 19 và tiếp tục được bổ sung thêm nhiều chức năng mới đa dạng trong quá trình phát triển về sau. Đây là nơi tập trung mật độ cao các công trình công cộng, tạo nên trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa và giáo dục của cả nước.

TIMELINE - LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN KHU VỰC



Timeline lịch sử phát triển khu vực lõi trung tâm TP.HCM (Nguồn: Tác giả)

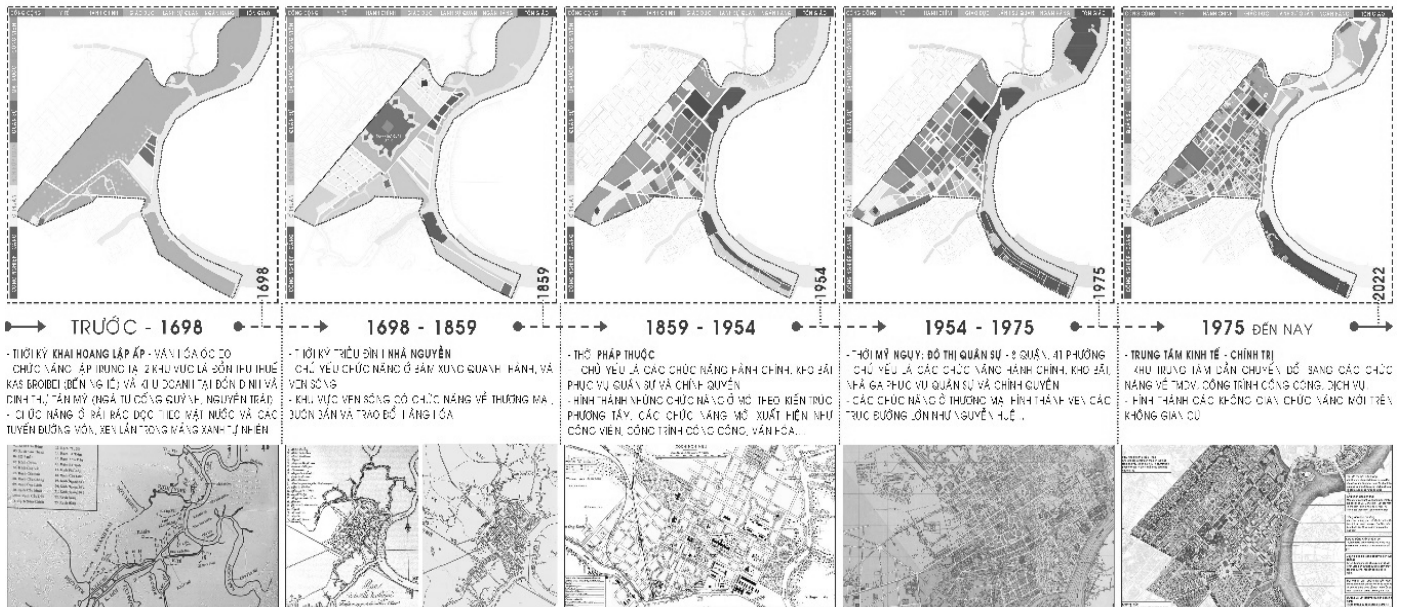
Hình thái vật thể không gian công cộng khu vực lõi trung tâm:

Sự khác biệt của Sài Gòn - TP.HCM với các đô thị lớn khác là mối quan hệ giữa yếu tố sông nước với không gian đô thị. TP gần như được sinh ra giữa những dòng sông, được ôm trọn bởi các con nước như sông Sài Gòn, rạch Bến Nghé, rạch Thị Nghè,... Theo TS Phạm Phú Cường: Các dòng sông, con rạch tại TP.HCM hòa mình vào đô thị, tham gia vào quá trình định hình và phát triển của TP. Mọi biến đổi không gian kiến trúc của khu trung tâm đều in bóng sông nước trở thành một đặc trưng quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa Sài Gòn - Nam Bộ. Các đặc điểm địa hình tự nhiên đã làm nên cấu trúc đô thị. Lấy sông Sài Gòn làm chuẩn, mạng lưới giao thông chia thành những ô vuông bàn cờ theo hướng cạnh thành Quy và thành Phụng xưa để hình thành trục trung tâm chính trị (nay là đường Lê Duẩn) - lịch sử, thương mại (đường Đồng Khởi) - hành chính, dịch vụ (đường Nguyễn Huệ) - thương mại, dịch vụ (đường Lê Lợi). Ngay từ đầu, người Pháp đã quy hoạch Sài Gòn theo một nguyên tắc: các trục đường chính đô thị đều có công trình điểm nhấn ở điểm khởi đầu và điểm kết thúc. Ví dụ: đường Lê Duẩn với Thảo Cầm viên Sài Gòn và Dinh Độc lập, đường Đồng Khởi với Nhà thờ Đức Bà và bến Bạch Đằng, đường Nguyễn Huệ với UBND TP và bờ Tây sông Sài Gòn, đường Lê Lợi với Chợ Bến Thành - Công viên 23/9 và Nhà hát lớn TP,... Tất cả những điểm nhấn này tạo nên sự liên kết thẩm mỹ giữa các khu vực trong TP. Các tuyến đường chính phụ được phân cấp rõ ràng, hầu hết đều có không gian vỉa hè và cây xanh tạo bóng mát khuyến khích người dân đi bộ, kết nối thuận tiện đến các không gian là công trình cộng đồng. Trong đó, một số tuyến đường rất có giá trị về mặt cảnh quan như Nguyễn Huệ, Lê Lợi - đóng vai trò như quảng trường trung tâm của TP; được quy hoạch kết nối đến hệ thống metro ngầm đô thị trở thành những khu vực đầu mối giao thông quan trọng. Từ đó có thể thấy, người Pháp đã không loại bỏ hoàn toàn các cấu trúc mạng lưới đường hiện hữu (như 4 trục đường thiên lý ban đầu: Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Minh Khai, Cách mạng Tháng Tám, Nguyễn Tất Thành) mà có sự uốn nắn khéo léo và phát triển dựa trên nền tảng các cạnh của Thành Quy và Thành Phụng. Mạng lưới giao thông khu vực lõi trung tâm gần như không đổi so với các giai đoạn liên kế trước đó. Chỉ được bổ sung thêm một số ít tuyến đường nội khu, mở rộng và chỉnh trang một số tuyến huyết mạch. Chú trọng phát triển TOD (Transit Oriented Development - Hệ thống giao thông cộng đồng) và giao thông ngầm đô thị. Hình thành phố

đi bộ Nguyễn Huệ và khu phố đêm chợ Bến Thành. Vì vậy, bản sắc đô thị của Sài Gòn xưa dưới thời vua Minh Mạng vẫn còn được lưu giữ, chuyển hóa, phát triển và mở rộng hơn để hình thành nên khu trung tâm văn hóa, lịch sử, chính trị sau này của TP.HCM.

Lịch sử đã để lại cho Sài Gòn không ít các công trình kiến trúc nổi tiếng như Nhà thờ Đức Bà, Bưu điện TP, UBND TP, Nhà hát lớn TP, chợ Bến Thành,... là một phần không thể thiếu trong ký ức người dân. Bên cạnh đó còn có các quảng trường (công trường) là không gian công cộng quan trọng cho hoạt động giao thông và sinh hoạt cộng đồng. Những địa danh được nhắc đến nhiều như Công trường Quách Thị Trang, công trường Mê Linh, công trường Công xã Paris, công trường Lam Sơn,... vốn dĩ đã trở thành những cái tên rất thân thuộc với người Sài Gòn, nơi hội tụ dòng chảy sống động của sự kết nối lịch sử. Ngoài ra, hệ thống cây xanh mặt nước khu vực lõi trung tâm phong phú, đa dạng điểm, tuyến, mảng và có sự tương tác lẫn nhau là nhịp sống và niềm tự hào của con người nơi đây - bình yên, nhẹ nhàng trong lòng thành phố. Trong đó chiếm tỷ lệ diện tích lớn nhất là dạng mảng, gồm các công viên tập trung như Thảo Cầm Viên Sài Gòn, công viên Tao Đàn, công viên 30/4, công viên 23/9,... với những vị trí đặc địa và có sự kết nối liên tục bởi hệ thống cây xanh vỉa hè, được ví như lá phổi xanh quý giá của thành phố. Hệ thống công viên khu vực trung tâm đóng vai trò quan trọng trong cấu trúc và tiến trình phát triển đô thị. Tuy nhiên tính kết nối chỉ chủ yếu về mặt vật thể, chưa kết nối được về mặt hoạt động bởi yếu tố hạn chế đi xuyên như tường rào, kios lấn chiếm,... Tuyến cây xanh mặt nước dọc theo bờ Tây sông Sài Gòn có giá trị rất lớn, hiện đang phát triển theo từng phân đoạn với các tính chất khác nhau tuy chưa khai thác được hết các tiềm năng. Có thể thấy, đây là khu vực có hệ thống cây xanh - mặt nước tương đối lớn và hiếm hoi của khu vực nội thành TP.HCM, có giá trị cao về mặt cảnh quan, tạo thành vùng không khí mát mẻ, trong lành đậm chất Nam Bộ. Hiện trạng cây xanh khu vực lõi trung tâm khá dày so với mật độ chung của toàn thành phố. Tuy nhiên, diện tích giảm dần qua thời gian, từ lúc chiếm hoàn toàn chủ đạo khu đất khoảng những năm 1698 nay chỉ còn khoảng 20%. Nguyên nhân từ việc sử dụng, kinh doanh, khai thác mặt bằng công viên mất kiểm soát, thiếu định hướng, bị lấn chiếm. Riêng cây xanh đường phố trên nhiều tuyến đường bị đốn hạ làm mất đi mảng xanh vốn có trước đây, đặc biệt là nhiều hàng cây cổ thụ có giá trị cảnh quan, môi trường và lịch sử.

HÌNH THÁI ĐÔ THỊ QUA CÁC GIAI ĐOẠN - CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT



Hình thái chức năng sử dụng đất qua timeline (Nguồn: Tác giả)

Cấu trúc khu vực lõi trung tâm, hình thái các ô phố, các block giai đoạn đầu tập trung tại 2 khu vực là Đồn thu thuế Kas Kroibei (Bến Nghé) và Doanh trại (đồn dinh) Tân Mỹ (Ngã tư Cống Quỳnh - Nguyễn Trãi ngày nay). Đến giai đoạn 2, các block lớn tập trung tại vị trí Thành Quy và Thành Phụng. Giai đoạn 3 các block được chia nhỏ và nối kết với khu vực Chợ Lớn sau khi Thành Phụng bị phá bỏ. Giai đoạn 4 và 5 đã ổn định, các ô phố có dạng hình học tiêu chuẩn, điển hình là hình vuông hoặc chữ nhật theo hướng Đông Bắc, Tây Nam và Đông Nam, Tây Bắc (kích thước trung bình dài 150m hoặc 300m). Mật độ tập trung nhiều ở Phần khu 1 - Khu vực lõi trung tâm thương mại, tài chính - CBD, phần khu 2 và 3 chủ yếu là các ô phố lớn. Các ô phố lớn mang chức năng công cộng tập trung của đô thị, chủ yếu là công viên, công trình hành chính, văn hóa lịch sử nên hình thái ít bị biến đổi. Các ô phố nhỏ mang chức năng bán công cộng hoặc tư nhân như thương mại, khu ở trong đô thị nên có sự biến đổi nhanh bởi các yếu tố kinh tế và xã hội tác động. Về mặt số lượng, các lô đất nhỏ chiếm 2/3 toàn khu vực, nhưng về diện tích thì các ô phố lớn chiếm tỷ lệ lớn hơn, khoảng 2/3 diện tích toàn khu. Hình thái các ô phố của khu vực lõi trung tâm mang dấu ấn của từng giai đoạn lịch sử, đặc biệt là các ô phố - diện tích lớn thể hiện sự phát triển tương đối ổn định trong cấu trúc không gian đô thị [4]. Nhìn chung, khu vực lõi trung tâm thành phố đa dạng các không gian công cộng có cảnh quan đẹp và kiến trúc cổ xưa gắn liền với văn hóa lịch sử tạo nên giá trị hồn cốt đô thị.

3. HÌNH THÁI PHI VẬT THỂ KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG KHU VỰC LỐI TRUNG TÂM

Không gian công cộng khu vực lõi trung tâm là nơi hội tụ cuộc sống đời thường của phố thị như hàng quán, cà phê vỉa hè, gánh hàng rong, họp chợ, tản bộ, giao tiếp chuyện trò, nghệ sĩ đường phố,... cùng những sự kiện sinh hoạt văn hóa đa dạng như đường sách, chợ hoa ngày Tết, không gian lễ hội, biểu diễn âm nhạc, triển lãm nghệ thuật,... là một đặc trưng đầy tính sống động. Chính khía cạnh nhân văn của khung cảnh đó đã tạo nên hồn của phố, trở thành một phần tài nguyên văn hóa tinh thần phi vật thể khu trung

tâm. Các hoạt động luôn nhộn nhịp từ sáng tinh mơ đến tối muộn và từ lâu nơi đây được mệnh danh là thành phố "không đêm". Chính khung cảnh đường phố phản chiếu tính chất hấp dẫn thú vị của không gian đô thị. Các trục đường giao thông trong khu vực ngoài chức năng lưu thông, một số trục còn mang tính chất là các phố ẩm thực, thương mại, phố đi bộ, đường sách, đường hoa,... vừa khai thác được không gian lòng đường, vỉa hè và cả các công trình dọc theo tuyến đường trong các thời điểm khác nhau. Ví như phố đi bộ Nguyễn Huệ, vừa đáp ứng khả năng lưu thông cho các phương tiện vừa tạo được không gian sinh hoạt hiếm hoi cho cộng đồng bởi các hoạt động lễ hội truyền thống, văn hoá nghệ thuật, sự kiện,...; phố thương mại Đồng Khởi vừa là trục đường mang tính lịch sử vừa mang lại giá trị kinh tế và thu hút các hoạt động du lịch, thương mại; đường sách Nguyễn Văn Bình mang giá trị giáo dục trở thành một không gian văn hoá đọc hiếm hoi của thành phố; các đường giao thông kết hợp vỉa hè tạo thành một nét văn hóa đặc sắc của khu trung tâm. Vào ban ngày, đường phố là không gian có các hoạt động sôi nổi, nhộn nhịp. Các hoạt động khác ít sôi động, tĩnh hơn tập trung ở các khu vực công viên đô thị, công viên chuyên đề,... đây cũng là nơi diễn ra các lễ hội lớn thu hút sự quan tâm của đông đảo người dân, tiêu biểu là lễ hội hoa Anh Đào công viên 23/9, hội hoa xuân Tao Đàn,... Ngoài ra, còn có các hoạt động tín ngưỡng ở những không gian văn hoá như công trường Mê Linh (nơi đặt tượng đức Thánh Trần), công trường Công xã Paris (Nhà thờ Đức Bà),... các hoạt động này không mang tính thường xuyên, lặp lại nhưng có tần suất khác biệt, đông và sôi nổi hơn vào cuối tuần.

Vào ban đêm, các hoạt động khu vực trung tâm diễn ra sôi nổi hơn ban ngày, tập trung tại các tuyến phố đi bộ, phố thương mại, một số ít ở các công viên và đặc biệt là không gian ven bờ Tây sông Sài Gòn - khu công viên Bến Bạch Đằng. Đây là không gian lý tưởng để trải nghiệm các hoạt động cộng đồng đa dạng với cảnh quan đẹp, không khí mát mẻ. Trong đó, việc hồi sinh ký ức của người Sài Gòn, tái tạo khung cảnh sinh hoạt "trên bến dưới thuyền" là một hoạt động văn hóa có ý nghĩa nhằm phát huy giá trị phi vật thể của đô thị TP.HCM. Ngoài các trục đường chính chứa đựng các hoạt

động sôi nổi, nhiều người còn mê hẻm phố Sài Gòn bởi sự nhộn nhịp, sầm uất, đầy năng động nhưng cũng mang một khí chất rất xưa, rất hoài niệm như hẻm 8A Thái Văn Lung, hẻm 74 Hai Bà Trưng,... Có người lại thích Sài Gòn bởi nét hào sảng, bình dị, gần gũi và giản đơn ở những không gian vỉa hè với quán cà phê cóc. Sài Gòn năng động bởi chứa đựng trong nó nhiều các hoạt động cộng đồng. Cụ thể: hoạt động thương mại dịch vụ tại các trục đường Đồng Khởi,

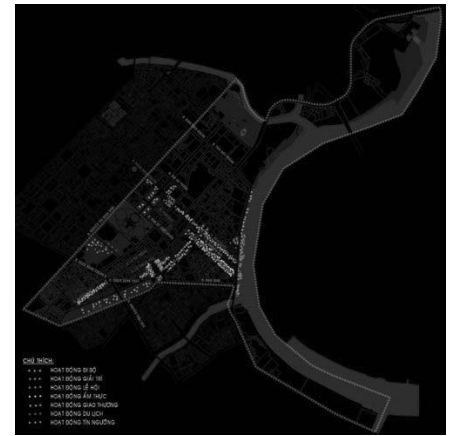
Lê Lợi, Lê Duẩn, Nguyễn Trãi tấp nập, mang lại các giá trị kinh tế lớn. Hoạt động du lịch và ẩm thực tại khu vực không gian chợ Bến Thành và phố đi bộ Nguyễn Huệ. Vui chơi giải trí, thể dục thể thao tại các công viên, đặc biệt là không gian Bến Bạch Đằng vừa được cải tạo thu hút dân cư vào buổi chiều tối với các hoạt động tham quan sông nước, ẩm thực trên du thuyền phục vụ du khách trải nghiệm.



Hình thái không gian công cộng (Nguồn: Tác giả)



Hình thái hoạt động ngày (Nguồn: Tác giả)



Hình thái hoạt động đêm (Nguồn: Tác giả)

Nhìn chung, những ai từng được tận hưởng, sinh sống và hít thở không khí Sài Gòn - TP.HCM sẽ luôn nhớ về nó dù chỉ một lần trải nghiệm. Sài Gòn có nhiều điều cuốn hút, làm lay động lòng người từ không gian mang nhiều nét đặc trưng lịch sử đến văn hóa sinh hoạt. Đặc trưng đó được hiển hiện ở các không gian công cộng lịch sử từ con đường đến quảng trường, đến các hoạt động trong đô thị như văn hóa tín ngưỡng, lễ hội, giải trí, đi bộ, du lịch, giao thương, giáo dục,... và cả ẩm thực. Có thể nói, Sài Gòn không chỉ nổi tiếng với những khu mua sắm hoa lệ mà còn có một nền ẩm thực lâu đời vô cùng đa dạng tại khu vực trung tâm. Ẩm thực Sài Gòn là sự hội tụ của đa văn hóa Đông - Tây, giữa cổ xưa và hiện đại,... pha trộn nhiều nét đặc sắc của các vùng miền trên thế giới. Tuy nhiên, hương vị vẫn giữ được tước hồn quốc túy đậm chất Sài Gòn không nơi nào có được. Chính nhờ vậy mà ẩm thực nơi đây ngày càng thu hút du khách trong và ngoài nước ghé thăm, thưởng thức dù là quán vỉa hè hay quán hàng rong phố chợ tạo nên đặc trưng đường phố Sài Gòn.

4. KẾT LUẬN

Phân tích hình thái không gian công cộng khu vực lõi trung tâm TP.HCM lý giải được hình dạng biến đổi đặc trưng, đặc thù theo không gian và thời gian qua lát cắt tại một thời điểm bất kỳ của giai đoạn phát triển. Kết quả có thể dễ dàng nhìn thấy sự biến đổi cảnh quan và kiến trúc tại khu vực lõi trung tâm đang theo hướng không thân thiện với môi trường và con người. Điều này không chỉ mang tính chất thời cuộc của một siêu đô thị mà còn phản ánh sự thiếu quan tâm đến nhu cầu thiết yếu của cộng đồng cư dân. Các công viên có sự giảm sút đáng kể về số lượng cây xanh so với các giai đoạn trước đó, đồng thời còn thiếu đi độ che phủ bóng mát. Ngoài ra, các hoạt động cộng đồng hiện không còn đóng vai trò thể hiện đặc trưng văn hóa địa phương như trước đây. Chính sự lãng quên đó là cơ hội cho sự chiếm dụng, xóa bỏ những giá trị lịch sử và lợi ích kinh tế thực dụng. Điều này gây mất mát về giá trị văn hoá cộng đồng và lợi ích kinh tế lâu dài cho cả xã hội. Hơn nữa, tình trạng khoảng cách giữa các tầng lớp xã hội đang ngày càng gia tăng và không gian khu trung tâm đã không còn mang tính chất “mở rộng cho tất cả mọi người”. Theo quy luật phát triển của thế giới, với sự

tiến hóa không ngừng, việc tìm kiếm những nét đặc trưng riêng của một TP là vô cùng cần thiết để giữ được tính cá thể, tránh bị nhấn chìm vào sự đồng nhất của sự hội nhập và toàn cầu hóa. Trong tương lai, việc định hình không gian ở khu vực lõi trung tâm TP.HCM nhằm tạo ra một "thương hiệu" riêng, là một trong những vấn đề cần quan tâm và định hướng trong sự phát triển bền vững. Bởi một TP không thể thiếu bản sắc của chính mình, và nếu không đặc trưng, TP sẽ trở nên đơn điệu và nhàm chán. Vì vậy, nhận diện và đánh giá đúng giá trị không gian công cộng qua các lớp hình thái đô thị nhằm có cái nhìn tổng thể và khách quan. Từ đó có các quyết sách về quy hoạch và chỉnh trang đô thị đúng đắn hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Claude Lévi Strauss - Dịch giả Ngô Bình Lâm: *Nhiệt đới buồn*. Hà Nội: NXB Tri Thức. 2021.
- [2] Nguyễn Đình Đầu. *Gia Định phong cảnh vịnh*. TP.HCM: NXB Trẻ. 2012.
- [3] Nguyễn Đình Đầu. *Tạp ghi Việt Sử Địa*. TP.HCM: NXB Trẻ. 2016.
- [4] Trịnh Hoài Đức - Dịch giả: Tu Trai Nguyễn Tạo. *Gia Định thành thông chí tập 1,2,3,4,5,6*. Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn hoá: Nha Văn hoá. 1972.
- [5] Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng. *Địa chí Văn hoá TP.HCM*. TP.HCM: NXB TP.HCM. 1998.
- [6] Nguyễn Đức Hiệp. *Lịch sử Sài Gòn - Chợ Lớn*. TP.HCM: NXB Văn hóa - Nghệ thuật.
- [7] Nhiều tác giả. *Sài Gòn xưa và nay*. Hà Nội: NXB Hồng Đức. 2013.
- [8] Trần Trọng Kim. *Việt Nam sử lược*. Hà Nội: NXB Văn Học. 2015.
- [9] Đoàn Minh Khôi. *Hình thái học đô thị*. Hà Nội: NXB Xây dựng. 2017.
- [10] Annette M.Kim - Dịch giả Mai Nguyễn. *Đời sống vỉa hè Sài Gòn*. Hà Nội: NXB Dân trí. 2022.
- [11] Nikken Sekkei - Viện Quy hoạch xây dựng TP.HCM. *Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 khu trung tâm hiện hữu Tp.HCM (930ha)*. 2012.
- [12] Trần Quang. <https://dothiblog.com/2013/08/27/hinh-thai-hoc-do-thi-vai-dong-khai-niem-va-lich-su-ban-dau/>, ngày 27/8/2013.
- [13] Hoàng Ngọc Lan. *Hình thái không gian các đô thị phía Đông Nam thuộc lõi trung tâm vùng TP.HCM*. Luận án tiến sĩ Quy hoạch, Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM. 2017.